

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H TỈNH KH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - HN phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-3-2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Văn H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn CH**

Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 743/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2024, Thông báo số 01/2024/TB-TA ngày 20/02/2024 thay đổi thời gian xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị HN**, sinh năm 1989

Địa chỉ đăng ký thường trú: tổ dân phố Mỹ Lương, phường Ninh Thủy, thị xã H, tỉnh KH; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ đăng ký thường trú: tổ dân phố Mỹ Lương, phường Ninh Thủy, thị xã H, tỉnh KH; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị HN trình bày:* Bà và ông Lê Văn H tự nguyện CH sống với nhau, đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thủy, thị xã H, tỉnh KH. Trong quá trình CH sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, cãi nhau nhiều lần nên vợ chồng không sống CH với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm với ông H nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con CH: Bà và ông H có 02 con CH là Lê Thị Hồng TH, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Văn Q, sinh ngày 27/11/2008. Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con CH và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con CH.

Về tài sản CH và nợ CH: Bà không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn H được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không trình bày ý kiến.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa sơ thẩm:*

Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc: Bà Trần Thị HN được ly hôn ông Lê Văn H. Giao 02 con CH Lê Thị Hồng TH, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Văn Q, sinh ngày 27/11/2008 cho bà HN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà HN không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con CH nên không xem xét. Tài sản CH và nợ CH, bà HN không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị HN pH nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Văn H được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, con CH trong vụ án hôn nhân và gia đình đối với bị đơn cư trú tại tổ dân phố Mỹ Lương, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thị xã Ninh Hoà.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị HN và ông Lê Văn H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Thủy, thị xã H, tỉnh KH, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22 cấp ngày 21/3/2006 vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn trình bày quá trình CH sống vợ chồng không HN phúc, thường cãi nhau nhiều lần nên từ năm 2020 vợ chồng đã không sống CH với nhau, không ai quan tâm nhau. Bà HN không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn H. Ông H được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt là không thể hiện sự thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bà HN và ông H không HN phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà HN yêu cầu ly hôn ông H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con CH: Bà HN và ông H có 02 con CH là Lê Thị Hồng TH, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Văn Q, sinh ngày 27/11/2008. Bà HN yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02

con CH. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 con CH đang sống, học tập và có nguyện vọng sống cùng bà HN nên để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập ổn định của con CH cần thiết giao cháu TH và cháu Q cho bà HN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà HN không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con CH.

[4] Về tài sản CH, nợ CH: Bà Trần Thị HN không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị HN pH nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị HN được ly hôn với ông Lê Văn H.

- Về con CH: Giao con CH Lê Thị Hồng TH, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Văn Q, sinh ngày 27/11/2008 cho bà Trần Thị HN trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bà HN không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con CH.

Ông Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con CH không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con CH khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con CH.

- Về tài sản CH, nợ CH: Bà Trần Thị HN không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Trần Thị HN pH nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0001588 ngày 31/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Bà HN đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh KH;
- VKSND thị xã H;
- UBND phường Ninh Thủy, GCNKH số 22 ngày 21/3/2006;
- CCTHADS thị xã H;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Võ Văn H